

Số: 62 /NQ-HĐND

Minh Long, ngày 29 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Long giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm

Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình MTQG;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh);

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Minh Long về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Long giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện về việc ban hành Nghị quyết Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Long giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh là 16.450 triệu đồng, bao gồm:

1. Vốn ngân sách Trung ương là 14.772 triệu đồng.
2. Vốn ngân sách tỉnh là 1.678 triệu đồng.

(Chi tiết như phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Minh Long nhiệm kỳ 2021-2026, khoá XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HU, UBND, UBMTTQVN huyện;
- CT, PCT và các Ban HĐND huyện;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, Hội, đoàn thể huyện;
- Các cơ quan của tỉnh đóng trên địa bàn huyện;
- Cổng thông tin điện tử của huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Đinh Thị Mai Sinh

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Minh Long)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Dự án/Tiểu dự án/Địa bàn/Danh mục	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Quy mô dự kiến	Tổng mức đầu tư và Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư công năm 2022				Ghi chú
						Tổng vốn	Trong đó			Tổng vốn	Trong đó			
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (*)		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
A	B		C	D	E	1 =2+3+4	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9
TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F)						35.245,0	30.652,0	3.066,0	1.527,0	16.450,0	14.772,0	1.678,0	0,0	
I. DỰ ÁN 1: GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT						9.944,0	8.647,0	865,0	432,0	4.312,0	3.920,0	392,0		
	Nội dung số 04: Nước sinh hoạt tập trung					9.944,0	8.647,0	865,0	432,0	4.312,0	3.920,0	392,0	0,0	
1	Nước sạch sinh hoạt thôn Hà Bôi	BQL DAĐTXD&PTQĐ	Xã Long Hiệp	2022-2023	70 hộ	2.486,0	2.161,0	217,0	108,0	1.078,0	980,0	98,0		
2	NSH thôn Làng Ren	BQL DAĐTXD&PTQĐ	Xã Long Môn	2022-2023	30 hộ	2.485,0	2.161,0	216,0	108,0	1.078,0	980,0	98,0		
3	NSH thôn Làng Giữa	BQL DAĐTXD&PTQĐ	Xã Long Môn	2022-2023	45 hộ	2.486,0	2.162,0	216,0	108,0	1.078,0	980,0	98,0		
4	NSH thôn Làng Trê	BQL DAĐTXD&PTQĐ	Xã Long Môn	2022-2023	30 hộ	2.487,0	2.163,0	216,0	108,0	1.078,0	980,0	98,0		
II. DỰ ÁN 2: QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT						5.963,0	5.185,0	519,0	259,0	2.054,0	1.867,0	187,0	0,0	
1	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng ĐBKK Thôn Làng Trê	BQL DAĐTXD&PTQĐ	Xã Long Môn	2022-2024	25 hộ	5.963,0	5.185,0	519,0	259,0	2.054,0	1.867,0	187,0		
III. DỰ ÁN 4: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA LĨNH VỰC DÂN TỘC						10.296,0	8.957,0	896,0	443,0	6.657,0	6.051,0	606,0	0,0	
Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN						10.296,0	8.957,0	896,0	443,0	6.657,0	6.051,0	606,0	0,0	
1	Xã Long Mai					2.930,0	2.550,0	255,0	125,0	2.219,0	2.017,0	202,0	0,0	
1.1	Nhà Sinh hoạt cộng đồng thôn Kỳ hát	Xã Long Mai	Thôn Kỳ Hát, xã Long Mai	2022-2023	80 chỗ ngồi và thiết bị bên trong	1.205,0	1.050,0	105,0	50,0	899,0	817,0	82,0		
1.2	Nghĩa trang nhân dân thôn Trung Thượng	BQL DAĐTXD&PTQĐ	Thôn Trung Thượng, xã Long Mai	2022-2023	8000 m2	690,0	600,0	60,0	30,0	550,0	500,0	50,0		
1.3	Nhà Sinh hoạt cộng đồng thôn Mai Lãnh Hữu	BQL DAĐTXD&PTQĐ	Thôn Mai Lãnh Hữu, xã Long Mai	2022-2023	80 chỗ ngồi	1.035,0	900,0	90,0	45,0	770,0	700,0	70,0		

Nguyễn Văn Hùng

Stt	Dự án/Tiểu dự án/Địa bàn/Danh mục	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Quy mô dự kiến	Tổng mức đầu tư và Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư công năm 2022				Ghi chú
						Tổng vốn	Trong đó			Tổng vốn	Trong đó			
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện (*)		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
A	B		C	D	E	1 =2+3+4	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9
2	Xã Long Môn					3.794,0	3.300,0	330,0	164,0	2.219,0	2.017,0	202,0	0,0	
2.1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Cà Xen	BQL DAĐTXD&PTQĐ	Thôn Cà Xen	2022-2023	80 chỗ ngồi và thiết bị bên trong	1.207,0	1.050,0	105,0	52,0	741,0	673,0	68,0		
2.2	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Làng Ren	BQL DAĐTXD&PTQĐ	Thôn Làng Ren	2022-2023	81 chỗ ngồi và thiết bị bên trong	1.207,0	1.050,0	105,0	52,0	739,0	672,0	67,0		
2.3	Bê tông xi măng đường Làng Trê Hồ Bà Bảo (Giai đoạn 2)	Xã Long Môn	Thôn Làng trê	2022-2023	1000m	1.380,0	1.200,0	120,0	60,0	739,0	672,0	67,0		
3	Xã Long Hiệp					3.572,0	3.107,0	311,0	154,0	2.219,0	2.017,0	202,0	0,0	
3.1	Đường từ tập đoàn 10 đến tập đoàn 9, Hà Bôi	Xã Long Hiệp	Hà Bôi	2022	280m	495,0	430,0	43,0	22,0	330,0	300,0	30,0		
3.2	Bê tông tuyến đường vào khu sản xuất Gò Cà Nóc	Xã Long Hiệp	Hà Xuyên	2022	250m	379,0	330,0	33,0	16,0	245,0	223,0	22,0		
3.3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Hà Liệt	BQL DAĐTXD&PTQĐ	Hà Liệt	2022-2023	80 chỗ ngồi và thiết bị bên trong	1.206,0	1.050,0	105,0	51,0	740,0	672,0	68,0		
3.4	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Hà Xuyên	BQL DAĐTXD&PTQĐ	Hà Xuyên	2022-2023	81 chỗ ngồi và thiết bị bên trong	1.208,0	1.050,0	105,0	53,0	739,0	672,0	67,0		
3.5	Đường từ nhà ông Biều đến nhà ông Húy	Xã Long Hiệp	Hà Liệt	2022-2023	180m	284,0	247,0	25,0	12,0	165,0	150,0	15,0		
IV. DỰ ÁN 5: PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC						8.857,0	7.702,0	770,0	385,0	3.250,0	2.773,0	477,0	0,0	
Tiểu Dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ						8.857,0	7.702,0	770,0	385,0	3.250,0	2.773,0	477,0	0,0	
1	Trường PTDTBT TH &THCS Long Môn	BQL DAĐTXD&PTQĐ	Xã Long Môn	2022-2023	05 phòng 2 tầng nhà hiệu bộ; 04 phòng ở cho học sinh bán trú	8.857,0	7.702,0	770,0	385,0	3.250,0	2.773,0	477,0		
V. DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DTTS GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH						185,0	161,0	16,0	8,0	177,0	161,0	16,0	0,0	
1	Cải tạo nhà văn hóa thôn 3 xã Long Hiệp	Xã Long Hiệp	Thôn 3	2022	Cải tạo nhà văn hóa thôn 3 xã Long Hiệp	185,0	161,0	16,0	8,0	177,0	161,0	16,0		

(TC: 18 Danh Mục công trình)

M. Sinh